**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân

2. Năng lực chung:

**- Tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

**- Giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Năng lực đặc thù:

**- Giao tiếp toán học:** Thực hiện các phép nhân, phép chia dựa vào các bảng nhân, chia đã học kết hợp với tính chất giao hoán của phép nhân.

**- Tư duy và lập luận toán học:** Vận dụng nhân nhẩm, chia nhẩm để tìm các thành phần chưa biết trong phép nhân, phép chia.

**- Giải quyết vấn đề toán học:** Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép nhân, phép chia.

\* Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 3; giáo án điện tử

**2. Học sinh:**

**-** Sách học sinh, vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi | |
| GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”.  - GV nhận xét.  - GV giới thiệu bài. | - HS 1: Nêu 1 phép tính nhân hoặc phép chia đã học và mời bạn trả lời.  - HS 2: Trả lời phép tính nhân, chia có kết quả đúng. 🡪 mời HS khác nêu 1 phép tính nhân hoặc phép chia đã học và mời bạn trả lời. |
| **2. Hoạt động Luyện tập – Thực hành (25 phút)**  a. Mục tiêu: Thực hiện các phép nhân, phép chia dựa vào các bảng nhân, chia đã học kết hợp với tính chất giao hoán của phép nhân.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hỏi đáp, thực hành – Cá nhân, lớp | |
| **Bài 1:**  - Yêu cầu HS đọc đề.  - Yêu cầu HS tính nhẩm cá nhân.  \* Lưu ý:  + Phép nhân, phép chia dựa vào các bảng nhân, chia đã học kết hợp với tính chất giao hoán của phép nhân.  + Kết quả phép chia ở câu b có thể dựa vào phép nhân tương ứng, không nhất thiết phải thuộc bảng chia.  **-** Yêu cầu HS trình bày trước lớp.  **Bài 2:**  - Yêu cầu HS đọc đề.  - GV hướng dẫn:  + Nêu tên gọi của thành phần chưa biết trong các phép tính.  **+** Việc tìm thành phần chưa biết có thể dựa vào quy tắc tìm thừa số, số bị chia, số chia và nhân, chia nhẩm hoặc dựa vào tính nhẩm.  Ví dụ: a. 3 x ? = 60  3 nhân với mấy chục thì bằng 6 chục?  - Yêu cầu HS tính nhẩm cá nhân.  **-** Yêu cầu HS trình bày trước lớp.  **Bài 3:**  - Yêu cầu HS đọc đề.  - GV hướng dẫn:  a) 1 đôi tất: 2 chiếc tất  10 đôi tất: ? chiếc tất  - Tìm 10 đôi tất có nghĩa là tìm 2 được lấy mấy lần?  - Nêu phép tính tìm số chiếc tất của 10 đôi tất?  b) 2 chiếc đũa: 1 đôi đũa  10 chiếc đũa: ? đôi đũa  → 10 chiếc đũa chia thành các nhóm, mỗi nhóm 2 chiếc đũa.  - Muốn tìm số đôi đũa của 10 chiếc đũa ta làm như thế nào?  -Yêu cầu HS làm bài vào vở.  **-** Yêu cầu HS trình bày trước lớp. | *-* HS nêu: Tính nhẩm  - HS tự nhẩm kết quả. a. 2 x 7 = 14 8 x 5 = 40  3 x 7 = 21 6 x 3 = 18  4 x 9 = 36 9 x 2 = 18  5 x 6 = 30 6 x 4 = 24  *b. 24 : 3 = 8 32 : 4 = 8*  24 : 4 = 6 20 : 2 = 10  16 : 2 = 8 45 : 5 = 9  25 : 5 = 5 0 : 3 = 0  - Lớp lắng nghe, nhận xét.  *-* HS nêu: Tìm số  - Thừa số, số bị chia, số chia.  3 × 2 chục bằng 6 chục   1. 3 × 20 = 60 2. 90 x 5 = 450 3. 1000 : 2 = 500 4. 4 : 1 = 4   - Lớp lắng nghe, nhận xét.  2 được lấy 10 lần.  2 × 10 = 20.  Ta lấy 10 chiếc đũa chia cho số chiếc đũa của 1 đôi.  10 : 2 = 5  a. 2 × 10 = 20.  Trả lời: 10 đôi tất có 20 chiếc tất.  b. 10 : 2 = 5  Trả lời: 10 chiếc đũa được 5 đôi đũa.  - Lớp lắng nghe, nhận xét. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi – Cá nhân, lớp | |
| GV tổ chức trò chơi “Ô số kì diệu” ôn lại bảng nhân chia đã học, quy tắc tìm số bị chia, số chia và thừa số.  Dặn dò: Chuẩn bị tiết 2. | - HS chọn ô số bất kì và trả lời yêu cầu trong ô số, trả lời đúng sẽ được 1 phần quà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân

2. Năng lực chung:

**- Tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

**- Giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Năng lực đặc thù:

**- Giao tiếp toán học:** Thực hiện các phép nhân, phép chia dựa vào các bảng nhân, chia đã học kết hợp với tính chất giao hoán của phép nhân.

**- Tư duy và lập luận toán học:** Vận dụng nhân nhẩm, chia nhẩm để tìm các thành phần chưa biết trong phép nhân, phép chia.

**- Giải quyết vấn đề toán học:** Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép nhân, phép chia.

\* Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 3; giáo án điện tử

**2. Học sinh:**

**-** Sách học sinh, vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (1 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Thực hành | |
| **-** Yêu cầu HS hát bài Trên con đường đến trường. | HS vỗ tay và hát. |
| **2. Hoạt động Luyện tập (12 phút)** | |
| a. Mục tiêu: Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép nhân, phép chia.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hỏi đáp, thực hành – Nhóm, lớp | |
| Bài 4:  - Yêu cầu HS đọc đề.  **-** Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Bài toán thuộc dạng gì?  - Hướng dẫn: Có thể giải theo các cách khác nhau, chẳng hạn:  Cách 1:  Tính số cành hoa ở 4 bàn dựa theo số cành hoa có ở mỗi bàn.  Cách 2:  Tính số cành hoa ở 4 bàn dựa theo số lọ hoa được cắm 5 cành hoa.  **-** Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 làm bài vào vở.  - Tổ chức cho HS sửa bài.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Trên mỗi bàn có 2 lọ hoa, mỗi lọ hoa có 5 cành hoa.  - Hỏi: 4 cái bàn như thế có bao nhiêu cành hoa?  - Dạng bài toán giải bằng 2 bước.  Bài giải  Cách 1:  5 × 2 = 10  Trả lời: Mỗi bàn có 10 cành hoa.  10 × 4 = 40  Trả lời: 4 bàn có 40 cành hoa  Cách 2:  2 × 4 = 8  Trả lời: 4 bàn có 8 lọ hoa.  8 × 5 = 40  Trả lời: 4 bàn có 40 cành hoa. |
| **3. Hoạt động vận dụng (22 phút)** | |
| **3.1 Hoạt động 1 (18 phút): Thử thách**  a. Mục tiêu: Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép nhân, phép chia.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hỏi đáp, thực hành. Nhóm, lớp. | |
| - Yêu cầu HS đọc đề.    - Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm 4 và giải bài toán vào bảng nhóm.  - Yêu cầu HS giơ bảng con ghi số bạn đóng vai các chú ngựa.  - GV sửa bài, nhận xét.  Lưu ý: HS chưa học bài toán liên quan đến rút về đơn vị và tương quan tỉ lệ thuận, không nên giải: 4 chân ngựa → 2 bạn 20 chân ngựa → 10 bạn.  - Yêu cầu 1, 2 nhóm HS sắm vai thể hiện bài toán và trả lời câu hỏi. | 4 chân ngựa → 1 chú ngựa  20 chân ngựa → 5 chú ngựa (20 chân ngựa chia thành các nhóm, mỗi nhóm 4 chân) 1 chú ngựa → 2 bạn  5 chú ngựa → 10 bạn (2 được lấy 5 lần)  HS thực hiện. |
| **3.2 Hoạt động 2 (4 phút): Hoạt động thực tế**  a. Mục tiêu: Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép nhân, phép chia.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Tự đánh giá - Lớp. | |
| - Yêu cầu HS về nhà thực hiện    - Yêu cầu HS đánh giá sau bài học.  - GV nhận xét chung, tuyên dương  - Dặn dò: Nhân với số có một chữ số trong phạm vi 1000. | HS lắng nghe  HS tự đánh giá. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ TRONG PHẠM VI 1000**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân

2. Năng lực chung:

**- Tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

**- Giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Năng lực đặc thù:

**- - Tư duy và lập luận toán học:** Thực hiện được phép nhân số có hai, ba chữ số với số có một chữ số (không nhớ).

**- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:** Nhận biết cơ sở lí luận của biện pháp tính qua mô hình trực quan.

**- Giải quyết vấn đề toán học:** Tính giá trị biểu thức, giải toán.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 3; bộ thiết bị dạy toán; bảng phụ, bảng nhóm.

**2. Học sinh:**

**-** Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, hỏi đáp – Lớp | |
| - GV nêu bài toán.  - Muốn biết có bao nhiêu viên bi ta thực hiện phép tính gì?  - Nêu phép tính.  - Nhận xét gì về phép tính nhân 13 x 3?   * Đây là phép tính nhân với số có một chữ số trong phạm vi 1000. * Giới thiệu bài, ghi tựa. | - Phép tính nhân.  - 13 x 3  - HS nêu. |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (17 phút)** | |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Xây dựng biện pháp nhân với số có một chữ số trong phạm vi 1000 (không nhớ)  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hỏi đáp, thực hành – Lớp, cá nhân, nhóm | |
| 1. GV nêu vấn đề: 13 × 3 = ?   – GV: Tìm kết quả phép nhân này bằng cách nào?    - Yêu cầu HS đếm trên ĐDHT.  – GV: Có cách nào thuận tiện hơn không? (Không cần chuyển về tổng, không cần sử dụng ĐDHT)  – GV giới thiệu biện phép tính:  Để thực hiện phép nhân 13 × 3 ta có thể làm như sau (GV hướng dẫn, HS vừa nói vừa viết trên bảng con):  Đặt tính: Viết số 13 rồi viết số 3 dưới số 13 (thường ta viết ở cột đơn vị), viết dấu nhân, kẻ vạch ngang.  Tính (nhân từ dưới lên, từ phải sang trái)  3 nhân 3 bằng 9, viết 9. 3 nhân 1 bằng 3, viết 3. 13 nhân 3 bằng 39.  (Các thao tác trên, GV hướng dẫn HS vừa viết ra bảng con vừa nói.)  - Yêu cầu HS nêu lại cách đặt tính và cách tính.  – So sánh kết quả ba cách tính, cách nào thuận tiện nhất? Vì sao?   1. 123 × 2 = ?   – Yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 2phép tính trên bảng con theo thuật tính (tính dọc) tương tự 13 × 3.  – Đối chiếu với ĐDDH trong SGK, khẳng định kết quả đúng.    \* Lưu ý:  - Đặt tính thẳng cột.  - Lấy thừa số thứ 2 nhân lần lượt từng chữ số của thừa số thứ nhất từ trái sang phải. | - Chuyển về tổng các số hạng bằng nhau.  HS đếm trên ĐDHT: có 3 thanh chục, 9 khối lẻ nên kết quả là 39 (sử dụng SGK).  -HS quan sát, lắng nghe.  1 – 2 HS nêu cách đặt tính và cách tính.  - HS nhận biết cách tính viết thuận tiện nhất.  - HS thực hiện theo nhóm 2, nêu cách đặt tính và cách tính. |
| **2.2 Hoạt động 2 (5 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Thực hiện nhân nhẩm số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ)  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Thực hành – Lớp, cá nhân | |
| - Yêu cầu HS thực hiện trên bảng con.  - Yêu cầu HS nêu cách đặt tính và cách tính của phép tính 43 x 2, 101 x 5.  - GV nhận xét, tuyên dương. | HS thực hiện |
| **3. Hoạt động Luyện tập (10 phút)**  a. Mục tiêu: Tính giá trị biểu thức và giải toán.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Thực hành – Lớp, cá nhân, nhóm | |
| **-** Yêu cầu HS nêu cách thực hiện.  - Yêu cầu HS làm vào vở.  - Tồ chức sửa bài.    -Yêu cầu 1 HS hướng dẫn lớp tìm hiểu bài:  + Bài toán cho gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn tìm số cái bánh trong 3 hộp như thế em làm như thế nào?  -Yêu cầu HS làm vào vở rồi chia sẻ trong nhóm bốn.  -Tổ chức sửa bài tiếp sức.  \*Khi sửa bài, yêu cầu HS giải thích tại sao chọn phép nhân. | a. Thực hiện nhân trước, trừ sau.  b. Thực hiện phép tính trong ngoặc đơn trước.  100 – 22 x 3 = 100 – 66  = 34  (7 + 14) x 4 = 21 x 4  = 84  -1 HS hướng dẫn lớp tìm hiểu bài, mời bạn trả lới.  -Mỗi hộp có 12 cái bánh.  -3 hộp như thế có bao nhiêu cái bánh?  -Lấy số cái bánh trong 1 hộp nhân với số hộp.  Bài giải  12 x 3 = 36 Trả lời: 3 hộp như thế có 36 cái bánh.  12 cái bánh được lặp lại 3 lần, từ đó chọn phép tính nhân. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Thi đua tiếp sức | |
| GV đưa 3 phép tính bất kì, yêu cầu HS thi đua tiếp sức tính giữa 2 đội trên bảng lớp.  GV nhận xét thi đua, nhận xét lớp học.  Chuẩn bị: Tiết 2. | HS thi đua.  HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ TRONG PHẠM VI 1000**

**(Tiếp theo) (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân

2. Năng lực chung:

**- Tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

**- Giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Năng lực đặc thù:

**- - Tư duy và lập luận toán học:** Thực hiện được phép nhân số có hai, ba chữ số với số có một chữ số (có nhớ); thực hiện nhân nhẩm số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).

**- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:** Nhận biết cơ sở lí luận của biện pháp tính qua mô hình trực quan.

**- Giải quyết vấn đề toán học:** Tính giá trị biểu thức, giải toán.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 3; bộ thiết bị dạy toán; bảng phụ, bảng nhóm.

**2. Học sinh:**

**-** Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, hỏi đáp – Lớp | |
| - GV nêu bài toán.  - Muốn biết 3 hộp có bao nhiêu cái bút chì màu, ta thực hiện phép tính gì?  - Nêu phép tính.  - Nhận xét gì về phép tính nhân 24 x 3?   * Đây là phép tính nhân với số có một chữ số trong phạm vi 1000 có nhớ. * Giới thiệu bài, ghi tựa. | - Phép tính nhân.  - 24 x 3  - HS nêu. |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (17 phút)** | |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Xây dựng biện pháp nhân với số có một chữ số trong phạm vi 1000 (có nhớ)  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hỏi đáp, dạy học thông qua Giải quyết vấn để, thực hành – Lớp, cá nhân, nhóm | |
| **Bước l:** Tìm hiểu vấn để  - Các nhóm quan sát phép tính 24 x 3 = ?  - Thảo luận, trình bày nhận biết:  Ta phải tính 24 x 3.  **Bước 2:** Lập kế hoạch  Các khả năng có thể xảy ra:  - Dùng ĐDHT thể hiện phép tính 24 X 3, dựa vào ĐDHT xác định kết quả.  - Chuyển về tổng các số hạng bằng nhau:  24 X 3 = 24 + 24 + 24 = 72  **Bước 3:** Tiến hành kế hoạch  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 viết phép tính đã hoàn thiện ra bảng con: 24 X 3 = 72.  - Một vài nhóm trình bày cách GQVĐ.  Làm bằng cách nào? (Dựa vào ĐDHT hay chuyển vê tổng các số hạng bằng nhau?) Cụ thể cách làm.  - GV tổng kết ngắn gọn cách làm của các nhóm.  - GV giới thiệu biện pháp tính  Để thực hiện phép nhân 24 X 3 ta có thể làm như sau:  ***Đặt tính:*** Viết số 24 rổi viết số 3 dưới số 24 (thường ta viết ở cột đơn vị), viết dấu nhân, kẻ vạch ngang.  ***Tính*** (nhân từ dưới lên, từ phải sang trái)  3 nhân 4 bằng 12, viết 2, nhớ 1 (viết 2 ở cột đơn vị, nhớ 1 chục).  ````3 nhân 2 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết 7 (3 nhân 2 chục bằng 6 chục, còn 1chục nhớ).  24 nhân 3 bằng 72.  (Các thao tác trên, GV hướng dẫn HS vừa viết ra bảng con vừa nói. HS đưa ngón trỏ tay trái để lưu tâm việc nhớ.)  - Yêu cầu HS nêu lại cách đặt tính và cách tính.  **Bước 4:** Kiểm tra  Dựa vào ĐDDH, khẳng định kết quả đúng.  – So sánh kết quả ba cách tính, cách nào thuận tiện nhất? Vì sao?   1. 264 × 2 = ?   – Yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 2phép tính trên bảng con theo thuật tính (tính dọc) tương tự 13 × 3.  – Đối chiếu với ĐDDH trong SGK, khẳng định kết quả đúng.    \* Lưu ý:  - Đặt tính thẳng cột.  - Lấy thừa số thứ 2 nhân lần lượt từng chữ số của thừa số thứ nhất từ trái sang phải. | - Tìm cách thực hiện phép tính 24 x 3.    - HS đếm trên ĐDHT (sử dụng SGK).  - Chuyển về tổng các số hạng bằng nhau: 24 được lấy 3 lần.  - 24 x 3 = 72  - HS trình bày.  1 – 2 HS nêu cách đặt tính và cách tính.  Thực hiện tính là nhanh nhất.  Không cần chuyển về tổng, không cần sử dụng ĐDHT.  - HS thực hiện theo nhóm 2, nêu cách đặt tính và cách tính. |
| **2.2 Hoạt động 2 (5 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Thực hiện được phép nhân số có hai, ba chữ số với số có một chữ số (có nhớ); thực hiện nhân nhẩm số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ); b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Thực hành – Lớp, cá nhân | |
| - Yêu cầu HS thực hiện trên bảng con.  - Yêu cầu HS nêu cách đặt tính và cách tính của phép tính 43 x 2, 101 x 5.  - GV nhận xét, tuyên dương. | HS thực hiện |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Thi đua tiếp sức | |
| GV đưa 3 phép tính bất kì, yêu cầu HS thi đua tiếp sức tính giữa 2 đội trên bảng lớp.  GV nhận xét thi đua, nhận xét lớp học.  Chuẩn bị: Tiết 2. | HS thi đua.  HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 2**

**NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ TRONG PHẠM VI 1000**

**(Tiếp theo) (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân

2. Năng lực chung:

**- Tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

**- Giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Năng lực đặc thù:

**- - Tư duy và lập luận toán học:** Thực hiện được phép nhân số có hai, ba chữ số với số có một chữ số (có nhớ); thực hiện nhân nhẩm số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).

**- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:** Nhận biết cơ sở lí luận của biện pháp tính qua mô hình trực quan.

**- Giải quyết vấn đề toán học:** Tính giá trị biểu thức, giải toán.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 3; bộ thiết bị dạy toán; bảng phụ, bảng nhóm.

**2. Học sinh:**

**-** Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hát - Lớp | |
| GV tổ chức cho HS hát bài Trên con đường đến trường. | HS vỗ tay, múa hát. |
| **2. Hoạt động Luyện tập (25 phút)**  a. Mục tiêu: Thực hiện được phép nhân số có hai, ba chữ số với số có một chữ số (có nhớ); thực hiện nhân nhẩm số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ); tính giá trị biểu thức và giải toán.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Thực hành – Lớp, cá nhân, nhóm | |
| - Đề bài yêu cầu gì?  - Hướng dẫn HS tìm hiểu mẫu:  + Tại sao 1 rổ thì 12 quả?  + Tại sao 2 rổ thì 24 quả? (cách nhân)  - Yêu cầu HS thực hiện cá nhân rổi chia sẻ trong nhóm đôi.  - Khi sửa bài, yêu cầu HS giải thích tại sao chọn phép nhân và nói cách nhân.      - Yêu cầu HS xác định yêu cẩu và tìm hiểu bài rổi thực hiện.  Lưu ý HS: Trước khi tính, xác định phép nhân có nhớ hay không nhớ.  -Yêu cầu HS làm cá nhân rổi chia sẻ trong nhóm bốn.  - Khi sửa bài, yêu cầu HS nói cách nhân.    -Yêu cầu Hs nêu đề bài.  -Đầu tiên, ta phải thực hiện thế nào?  -Để tính đúng các biểu thức, ta lưu ý thực hiện thứ tự các phép tính trong biểu thức thế nào?  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4.  -Tổ chức cho HS thi đua tiếp sức sửa bài.  -Yêu cầu HS nêu mỗi bạn sẽ làm gì?  - Nhận xét chung. | Thay dấu hỏi bởi số thích hợp.  - Vì mỗi rổ có 12 quả xoài.  -Vì 12 quả được lấy 2 lẩn  -> 12 x 2 = 24  HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  -HS làm cá nhân rổi chia sẻ trong nhóm bốn.  120 x 2 = 240  125 x 2 = 250  60 x 2 x 3 = 360  Tính để biết mỗi bạn sẽ làm việc gì.  -Đầu tiên phải tính các biểu thức.  -Thực hiện ưu tiên phép nhân, chia trước, công trừ sau. Nếu có ngoặc đơn thì ưu tiên tính phép tính trong ngoặc đơn trước.  - HSthảo luận nhóm 4.  - HS thi đua tiếp sức sửa bài.  113 x 5 -562 = 3  2 : (99 – 97) = 1  82 – 27 -53 = 2  82 – 27 x 3 = 1  Tú làm vệ sinh môi trường.  Tân và Nam giúp bạn.  Sơn tham gia trồng cây. |
| **3. Hoạt động vận dụng (5 phút) Thử thách**  a. Mục tiêu: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Thảo luận, thực hành – Nhóm, lớp | |
| GV hướng dẫn lớp tìm hiểu bài:  + Mỗi hộp có mấy cây bút chì?  + Có bao nhiêu hộp?  + Có mấy hộp đủ?  + Có mấy hộp thiếu? Thiếu bao nhiêu?  Yêu cầu HS nhóm đôi tìm hiểu, nhận biết phép tính rồi ghi vào bảng con.  -Yêu cầu HS làm vào vở rồi chia sẻ trong nhóm bốn. | Mỗi hộp có 12 cái bút chì.  Có 5 hộp.  Có 4 hộp đủ.  Có 1 hộp thiếu? Thiếu 3 cái bút  -HS nhóm đôi tìm hiểu, nhận biết phép tính rồi ghi vào bảng con: 12 x 5 - 3  🡪 Câu C. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (... phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Dặn dò | |
| GV lưu ý HS, sau khi đặt phép tính, trước khi tính, luôn để ý xem đây có là phép tính có nhớ không. Nếu có nhớ thì có thể đưa ngón tay trỏ.  Chuẩn bị: Phép chia hết và phép chia có dư (Tiết 1) | HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**